

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TĂNG ĐOÀN PHẬT GIÁO THÁI LAN TRONG CÁC VƯƠNG TRIỀU SUKHOETHAI, AYUTTHAYA VÀ BANGKOK

Tóm tắt: Mọi quan hệ giữa chính trị và tôn giáo ở các vương triều Sukhoethai, Ayutthaya và Bangkok cho thấy, Phật giáo có vị trí và vai trò to lớn trong đời sống chính trị, xã hội Thái Lan giai đoạn này. Đồng thời, điều này cũng cho thấy khả năng kiểm soát của các vương triều Thái Lan đương thời đối với hệ thống tổ chức Tăng đoàn ngày càng chặt chẽ và hoàn thiện hơn. Chính quyền phong kiến Thái Lan coi Phật giáo như một công cụ thống trị góp phần nâng cao uy quyền của các vị vua; ngược lại, giới Phật giáo cần sự bảo trợ của giới cầm quyền để phát triển Tăng đoàn cũng như vì lợi ích của dân chúng. Đây là một trong những kinh nghiệm để người Thái tiếp tục giải quyết mối quan hệ giữa chính trị và tôn giáo trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: tôn giáo và chính trị, Phật giáo Thái Lan, Sukhoethai, Ayutthaya, Bangkok.

1. Khái quát về các vương triều Sukhoethai, Ayutthaya và Bangkok

Vào các thế kỷ XII - XIII, một số lượng lớn người Thái di cư từ Trung Quốc tới lưu vực sông Chaophraya Mê Nam và tạo dựng nhiều vương quốc như Lanna (1292), Sukhoethai (1238) và Ayutthaya (1351). Trong ba vương quốc trên, Sukhoethai được coi là quốc gia phong kiến Thái Lan đầu tiên với sự sáng lập của một quý tộc người Thái là Khun Bang Klang Tao, sau này lấy hiệu là Sri Intrathit.

Trong thời kỳ thịnh trị, dưới sự trị vì của vua Ram Khamhaeng, phạm vi và ảnh hưởng của Sukhoethai không ngừng được mở rộng. Không những thế, mối quan hệ bang giao với bên ngoài, đặc biệt với Trung

* ThS., Khoa Sử - Địa, Đại học Tây Bắc.

Quốc, cũng được thiết lập và không ngừng được củng cố làm tiền đề vững chắc cho sự lớn mạnh của vương quốc này.

Năm 1317, vua Ram Khamhaeng qua đời, các nước chư hầu đã nổi lên tuyên bố độc lập. Trong bối cảnh đó, tiểu quốc của một quý tộc Thái tại UTong cũng nổi lên giành chính quyền và tuyên bố thành lập vương quốc Ayutthaya tháng 3/1351, lấy hiệu là Rama Thibodi I (1351 - 1369).

Sau khi thành lập, Ayutthaya đã nhiều lần đem quân uy hiếp Sukhothai. Không chống cự nổi, Sukhothai đành chấp nhận làm chư hầu và chấm dứt sự tồn tại vương quốc này vào năm 1377. Ayutthaya trở thành một trong những vương quốc lớn mạnh nhất của người Thái khi đó; cũng được coi là giai đoạn phát triển đỉnh cao của chế độ phong kiến Thái Lan. Lịch sử phát triển của Ayutthaya gắn liền với những cuộc chiến tranh để mở rộng lãnh thổ và nâng cao uy quyền của các vị vua Thái. Đáng kể nhất là những cuộc chiến tranh của Ayutthaya với Miến Điện, một vương quốc lớn mạnh cũng muốn khẳng định vị trí bá quyền tại khu vực Đông Nam Á lục địa khi đó.

Sau hai cuộc tấn công lớn của quân Miến Điện vào kinh thành Ayutthaya vào các năm 1569 và 1767, nhất là vào tháng 4/1767, đã trở thành mốc chấm dứt bốn thế kỷ vàng son của Ayutthaya. Kinh thành Ayutthaya sau cuộc tấn công gần như hoang phế khi quân đội Miến Điện đã đốt phá, cướp đi rất nhiều của cải châu báu, phá hủy nhiều tượng Phật và chùa chiền. Mặc dù bị tàn phá, nhưng Ayutthaya vẫn là biểu tượng cho sự phát triển thương mại và quyền lực của người Thái một thời. Sau này, khi kinh đô được chuyển đến vùng Thonburi và Bangkok, vua của các vương triều mới đã kế thừa những thành tựu vốn có từ Ayutthaya để tiếp tục phát triển, giữ độc lập tương đối trước sự xâm lược của thực dân Phương Tây.

Trước khi người Thái lập quốc, tại lưu vực sông Chaophraya Mê Nam đã có nhiều dòng Phật giáo được truyền bá như Phật giáo của người Môn, Phật giáo Campuchia, Phật giáo Pagan,... Nhưng, người Thái đã tiếp nhận và phát triển dòng Phật giáo Nguyên thủy Lankavong từ đảo quốc Sri Lanka. “Vùng lưu vực Chaophraya rất quan tâm đến Phật giáo Nguyên thủy bởi xã hội đô thị ở đây đánh giá rất cao tính cởi mở và chủ nghĩa quân bình của nó: Mọi người đều có cơ hội như nhau để trở thành nhà sư, bảo trợ cho giới tăng sĩ, hoàn toàn thoát khỏi thế giới trần tục. Trên thực tế, Phật giáo Nguyên thủy này pha trộn với hình thức tu tập của

các tôn giáo khác, trong đó có vai trò của các vị thần Hindu giáo (Ấn Độ giáo) cùng với khái niệm về thế lực siêu nhiên vay mượn từ phái Mật tông, cùng với tín ngưỡng dân gian đối với các thần linh, nhất là sức mạnh có thể tiên đoán và ảnh hưởng đến tương lai”¹. Điều này cho thấy sự nhanh nhạy và sáng suốt của các vị vua Thái khi lựa chọn dòng Phật giáo Nguyên thủy đã được tu chỉnh và có một hệ thống giáo lý, giáo luật hoàn chỉnh làm nền tảng tư tưởng cho quốc gia non trẻ của mình. Vì thế, họ rất quan tâm tạo điều kiện cho Phật giáo phát triển, nhất là tổ chức Tăng đoàn (Sangha).

2. Sự phát triển của tổ chức Tăng đoàn trong các vương triều Sukhothai, Ayutthaya và Bangkok

Nền tảng của xã hội Thái Lan dựa trên ba trụ cột liên quan là quốc gia (Chart), tôn giáo (Sassana) và chế độ quân chủ (Phra Mahakasat). “Tôn giáo, Phật giáo phục vụ như là hệ thống luân lý và là một lực lượng xã hội lớn, trong khi đó chế độ quân chủ là tinh thần để đoàn kết và thống nhất dân tộc Thái, trong đó Phật giáo là biểu tượng quan trọng nhất và là cơ sở chính cho sự ổn định quốc gia và văn hóa. Do đó, sự thịnh vượng của quốc gia được cho là liên quan đến sự thịnh vượng của Phật giáo, và ngược lại, sự ổn định của quốc gia và tôn giáo là không thể tách rời”².

2.1. Hệ thống tổ chức Tăng đoàn dưới vương triều Sukhothai

Ngay từ khi lập quốc, các vị vua thuộc vương triều Sukhothai đã nhận thức rằng, Phật giáo chứ không phải là một lực lượng nào khác là nhân tố cổ kết cộng đồng quốc gia. Không những thế, một quốc gia non trẻ cũng cần phải lựa chọn một nền tảng tư tưởng để đưa dân chúng về một mối và Phật giáo đã làm được điều đó. “Trên hết, Sukhothai là một quốc gia Phật giáo, các vị vua hào phóng hỗ trợ cộng đồng tự viện mới được củng cố và được tiếp thêm sinh lực khi được đón một nhà sư nổi tiếng đến từ Nakhon Si Thammarat. Người dân Sukhothai quan sát giới luật và tổ chức Phật giáo với tâm trạng phấn khởi, nhất là trong các buổi lễ tôn giáo. Nhà vua lắng nghe người dân của mình khiếu kiện, kiến nghị. Hằng tuần, nhà vua theo các nhà sư để nghe giảng giáo pháp của Đức Phật. Nhà vua và nhà sư cùng chia sẻ quyền lực, Phật giáo và nhà nước được xác định là có mối liên hệ rất chặt chẽ”³.

Sự phát triển của Phật giáo Lankavong ở Thái Lan bắt đầu trong giai đoạn trị vì của vua Ram Khamhaeng. Nhà vua đã cho mời các nhà sư Sri Lanka từ Nakhon Si Thammarat đến Sukhothai để truyền dạy Phật pháp.

Điều này dẫn đến sự phân biệt giữa các nhà sư đến từ Sri Lanka với các nhà sư Thái Lan.

Tuy nhiên, với chính sách khôn khéo, vua Ram Khamhaeng đã thống nhất được hai Tăng đoàn nêu trên thành một tổ chức Phật giáo thống nhất toàn Sukhothai. Các nhà sư Lankavong và Sukhothai chung sống hòa bình. Nhưng từ đây, Phật giáo Thái Lan được chia thành hai phái gọi là Aranyavasi và Kamavasi⁴.

Vua Ram Khamhaeng đã mở rộng sự bảo trợ của hoàng gia đối với tăng sĩ bằng cách áp dụng một số biện pháp để tổ chức và quản lý Giáo hội Phật giáo tốt hơn. Nhà vua đã đặt ra các danh hiệu tôn kính trong Giáo hội (Samanasak). Cũng giống như Sakdina là sự phân cấp thứ hạng trong xã hội, các Samanasak tượng trưng cho thứ bậc nhà sư trong Tăng đoàn. Trong đó, danh hiệu Tăng đốc (Somdet Chaophraya) là thứ hạng cao nhất của một quan chức trong hệ thống Sakdina và tương đương là Tăng vương (Somdet Phra Sangharacha) cho thứ hạng cao nhất của một nhà sư trong hệ thống Samanasak hay người đứng đầu Giáo hội Phật giáo.

Hình thức Samanasak đã tồn tại từ vương triều Sukhothai khi nhà vua tiếp nhận truyền thống này từ Sri Lanka, với cơ cấu tổ chức còn tương đối đơn giản: cao nhất là Tăng vương (Phra sangharacha), tiếp đến là Phra Khru (đứng đầu Tăng đoàn tại các tỉnh) và (Mahathera) tương ứng. Những cấp bậc trong hệ thống Samanasak được nhà vua trao cho các tu sĩ Phật giáo là một vinh dự suốt cuộc đời tương tự như danh hiệu được trao cho các tu sĩ Bà La Môn giáo đã phục vụ trong các vấn đề thế tục của hoàng gia.

Cơ cấu tổ chức Tăng đoàn (từ cao đến thấp) thời kỳ Sukhothai gồm: Tăng vương (Phra Sangharat), Tăng già Tôn trưởng (Lesser Phra Sangharat), nhà sư đứng đầu tỉnh (Phra Khru), tự viện trưởng (sư trụ trì), các nhà sư⁵.

Trong hệ thống này, tổ chức Tăng đoàn được phân cấp tương ứng với hệ thống chính quyền dân sự. Đỉnh của tổ chức Tăng đoàn là Tăng vương (Phra Sangharat) được nhà vua bổ nhiệm trực tiếp. Giúp việc cho Tăng vương là người đứng đầu Tăng đoàn tại các tỉnh (Phra Khru). Tăng vương một số tỉnh và quốc gia chư hầu sẽ có quyền lực và uy tín ít hơn so với Tăng vương tại thủ đô. Các Phra Khru được nhà lãnh đạo các tỉnh chỉ định. Nhà sư trong các quốc gia chư hầu được giới cầm quyền các quốc

gia đó chỉ định trực tiếp. Tiếp sau là tự viện trưởng hay trụ trì các chùa. Cuối cùng trong hệ thống tổ chức Tăng đoàn là nhà sư tại các chùa.

Vua là người có quyền can thiệp trực tiếp vào tất cả các vấn đề của tổ chức Tăng đoàn. Do đó, sự thịnh suy của Phật giáo trong giai đoạn này phụ thuộc vào sự quan tâm và đóng góp công đức của các vị vua.

2.2. Hệ thống tổ chức Tăng đoàn dưới vương triều Ayutthaya

Trong thời kỳ tồn tại của vương quốc Ayutthaya, Phật giáo Lankavong tiếp tục phát triển. Tuy nhiên, so với giai đoạn Sukhothai thì Phật giáo thời kỳ Ayutthaya không đạt tới sự hưng thịnh tuyệt đối. Mặc dù vậy, các vị vua Ayutthaya, trong điều kiện nhất định, vẫn quan tâm tới Phật giáo, và về cơ bản, tôn giáo này vẫn được coi là quốc đạo. “Dù người Thái vẫn duy trì hồn linh giáo trong quá trình di cư và lập quốc, sử dụng Bà La Môn giáo trong các nghi lễ hoàng gia nhằm nâng cao uy quyền của các vị vua, nhưng Phật giáo, nhất là Phật giáo Nguyên thủy, vẫn được coi là dòng tôn giáo chủ đạo, là linh hồn của quốc gia và nhân dân Thái”⁶.

Nếu như trong giai đoạn Sukhothai, Phật giáo Lankavong được định hình, thì đến thời kỳ Ayutthaya, Phật giáo lại mang cả bóng dáng của Ấn Độ giáo. Các vị thần Ấn Độ giáo trở thành các đệ tử của Đức Phật hoặc các vị thần địa phương của người Thái. Điều này do vùng đất Ayutthaya trước đó nằm trong sự kiểm soát của Đế quốc Khmer - Angkor trong giai đoạn cực thịnh vào các thế kỷ XII và XIII. Do đó, không chỉ tiếp nhận Phật giáo, Ayutthaya còn tiếp nhận Ấn Độ giáo bằng cách mời các tu sĩ Bà La Môn chủ trì các nghi lễ hoàng gia. Tuy nhiên, Ấn Độ giáo chỉ giới hạn trong cung đình chứ không phát triển trong đa số cư dân Thái.

Bên cạnh yếu tố của Ấn Độ giáo, các vị vua Ayutthaya cũng có cơ hội để lồng các khái niệm siêu nhiên vào trong các nghi lễ Phật giáo. “Họ tạo mối liên hệ giữa sức mạnh của các vị thần địa phương, các tượng Phật Palladian, các dòng sông và ngọn núi thiêng, voi trắng, xá lợi của Đức Phật được cất giấu trong các tháp Chêđi”⁷. Để có được sự liên tưởng này, các vị vua cần phải nhận được sự đồng tình của giới tăng lữ Phật giáo. Do vậy, nhà vua và giới tăng sĩ đã thiết lập nên mối liên hệ mật thiết giữa thần linh và những người lãnh đạo chính trị. Tăng đoàn cần sự bảo hộ và bảo trợ của giới cầm quyền. Ngược lại, giới cầm quyền cũng yêu cầu Tăng đoàn ủng hộ vai trò lãnh đạo của họ đối với dân chúng. Chính vì thế, cơ cấu tổ chức Tăng đoàn thời kỳ Ayutthaya có một số sự thay đổi nhất định so với giai đoạn Sukhothai.

Hệ thống tổ chức Tăng đoàn giai đoạn đầu Ayutthaya vẫn giống như thời kỳ Sukhothai cho đến năm 1424 khi một nhóm nhà sư Chiang Mai, Campuchia và Miến Điện sau khi thọ đại giới tại Sri Lanka, trên đường về đã dừng chân tại Ayutthaya, Sukhothai và Sawankhalok. Sau năm mùa an cư kiết hạ, lập giới đàn tại Ayutthaya và các nơi khác, họ đã góp phần rất lớn vào việc củng cố và phát triển toàn diện Phật giáo Lankavong trên toàn lãnh thổ Thái Lan. Đồng thời, sự kiện này cũng làm xuất hiện một dòng Phật giáo mới tại Ayutthaya là Vatnaratnavong (hoặc Pa Kaew)⁸. Dòng Vatnaratnavong bắt đầu xuất hiện ở Ayutthaya trong giai đoạn trị vì của vua Intharaja I vào năm 1422. Dòng Phật giáo này trước đó đã rất hưng thịnh tại Nakhon Si Thammarat và Patalung. Đến thời Ayutthaya, dòng Vatnaratnavong bắt đầu mở rộng sự ảnh hưởng lên Miền Trung và Miền Bắc Thái Lan.

Chính sự ra đời của dòng Phật giáo mới và sự ảnh hưởng của truyền thống Khmer - Ấn Độ giáo, hệ thống tổ chức Tăng đoàn từ đây được phân cấp nhiều hơn và hệ thống Samanasak cũng phức tạp hơn thời kỳ Sukhothai. Cụ thể: Tăng vương (Somdet Phra Sangharat): đứng đầu danh nghĩa Tăng đoàn; ba Tăng thống (Chao kana Yai): đứng đầu nắm thực quyền Tăng đoàn; Tăng già Tôn trưởng (Phraracha kana): đứng đầu thủ đô và các tỉnh lớn; Tỳ kheo (Phra Khru): đứng đầu các tỉnh, thành phố nhỏ; tự viện trưởng: giám sát hoạt động tôn giáo tại các chùa⁹.

Các tăng sĩ trong hệ thống Tăng đoàn được ủy quyền trong việc bổ nhiệm các nhân viên hành chính của mình trong phạm vi quy định của giới luật. Tăng thống và các Tăng già Tôn trưởng cũng thiết lập một ủy ban cố vấn cho nhà vua trong các vấn đề liên quan đến giới luật Phật giáo và các lễ nghi cung đình. Các nhà sư tham gia tổ chức Tăng đoàn và các nhà sư trong cả nước đều nằm dưới sự giám sát và kiểm soát của Giáo hội Phật giáo Thái Lan.

Những người đứng đầu trong hệ thống Tăng đoàn sống dựa vào chu cấp của nhà vua và quý tộc, cũng như lợi tức từ các vùng đất của tự viện. Nhưng về cơ bản, họ được người dân cung cấp thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác.

Năm 1455, đạo luật *Phra Aiyakan Tammang nai Thaharn lae Phonlarnan* đã được vua Trailok ban hành. Theo đạo luật này, dân số cả nước được phân loại theo cấp bậc tương đương với quyền lực mà họ nắm giữ. Sự sắp xếp thứ bậc trong trật tự xã hội này được gọi là hệ thống Sakdina.

Trong bộ luật có một điều khoản dành cho các tu sĩ Phật giáo, Bà La Môn giáo và các tôn giáo khác. Thứ bậc Sakdina của tu sĩ Phật giáo cho thấy khả năng và trách nhiệm của họ trong hệ thống tổ chức Tăng đoàn. “Các Tỳ kheo (Phra Khru) có trình độ hiểu biết sâu sắc về Phật pháp được 2.400 rai (6,25 rai = 1ha); các Tỳ kheo không có thẩm quyền trong Giáo hội được 1.000 rai; nhà sư có kiến thức về Phật pháp được 600 rai; những người kém hiểu biết về Phật pháp được 400 rai; những người mới làm quen với Phật giáo (Sadi) được 300 rai và người bình thường được 200 rai”¹⁰.

Cũng trong giai đoạn trị vì của vua Trailok, Bộ Quản lý Giáo hội (Krom Dhammakan) được thành lập. Cơ quan này có trách nhiệm đối với hoạt động của Tăng đoàn; trực tiếp nằm dưới sự quản lý của nhà vua. Thông qua cơ quan này, nhà vua thực hiện việc bổ nhiệm các chức danh cao cấp trong hệ thống tổ chức Tăng đoàn và cấp bậc trong hệ thống Samanasak. Bộ phận này được trao quyền giám sát hành vi của nhà sư trong tất cả các tỉnh. Gắn liền với Bộ Quản lý Giáo hội là một tòa án đặc biệt có trách nhiệm xét xử các tội vi phạm giới luật nghiêm trọng của nhà sư. Hệ thống này tồn tại cho đến giai đoạn đầu của vương triều Bangkok.

2.3. Hệ thống tổ chức Tăng đoàn dưới vương triều Bangkok

Trong giai đoạn đầu của vương triều Bangkok, cơ cấu tổ chức Tăng đoàn vẫn duy trì như các thời kỳ Ayutthaya và Thonburi. Tuy nhiên, hệ thống này đã bắt đầu có sự thay đổi trong thời kỳ trị vì của vua Rama III. Theo đó, cả nước được chia thành bốn khu vực nằm dưới sự quản lý của tổ chức Tăng đoàn: khu Trung, khu Bắc, khu Nam và khu Đông. Đứng đầu tổ chức Tăng đoàn là Vua Sư (Somdet Sangharaja) và bốn vị đứng đầu bốn khu Tăng đoàn do nhà vua trực tiếp chỉ định.

Trong giai đoạn trị vì của vua Rama IV (Mongkut), một dòng Phật giáo mới do nhà vua sáng lập vào năm 1833 là Thammayutnikai tồn tại song song với dòng Mahanikai trước đó.

Đến thời kỳ trị vì của vua Rama V (Chulalongkorn), Phật giáo Nguyên thủy được củng cố và phát triển sâu rộng trong cả nước. Hệ thống tổ chức Tăng đoàn cũng được bổ sung và hoàn thiện hơn so với các giai đoạn trước. Theo đạo luật năm 1902, hệ thống Tăng đoàn (từ cao xuống thấp) được tổ chức như sau: Vua Sư (Phra sangharat); Hội đồng Tăng thống (Mahatherasamakom); Tăng đốc (Chao kana monthon); Tăng

thống tỉnh (Chao kana muang); Chao kana amkhur (Kwang): tổ chức Tăng đoàn cấp huyện; Chao kana tombon: tổ chức Tăng đoàn cấp xã; sư trụ trì các chùa (tự viện); các nhà sư¹¹.

Cấp trung ương gồm 4 Tăng thống (Chao kana Yai), mỗi người phụ trách một khu, trong đó khu Bắc, khu Nam và khu Trung dành cho dòng Mahanikai và khu Đông dành cho dòng Thammayutnikai. Mỗi Tăng thống có một trợ lý riêng. Họ nằm trong Hội đồng Tăng thống (Mahatherasamakom). Cơ quan cao nhất trong hệ thống tổ chức Tăng đoàn này vừa là cơ quan quản lý, vừa là tòa án của Giáo hội Phật giáo. Các Mahatherasamakom đồng thời là ủy ban cố vấn cho nhà vua trong các vấn đề của Giáo hội và chính quyền; thực hiện chức năng hành chính, tư pháp và quyền lực dưới sự giám sát của nhà vua.

Hệ thống tổ chức Tăng đoàn cấp tỉnh (monthon) được thiết kế song song với chính quyền dân sự cấp tỉnh, gồm: tỉnh (changwat), huyện (amphur/ kwang), xã (tombon). Đơn vị thấp nhất của tổ chức Tăng đoàn là ngôi chùa. Mỗi cấp Tăng đoàn đều có người quản lý để giải quyết các công việc trong mối quan hệ với chính quyền dân sự. Đứng đầu mỗi monthon là Tăng đốc (Chao kana monthon) tương đương với Tăng già Tôn trưởng, đứng thứ ba trong hệ thống tổ chức Tăng đoàn, được nhà vua bổ nhiệm trực tiếp. Chức năng chính của Tăng đốc là giám sát các nhà sư dưới quyền, thực hiện các quyết định của Hội đồng Tăng thống, bổ nhiệm người quản lý Tăng đoàn cấp huyện, giúp cấp dưới giải quyết các vấn đề tại địa phương, xét xử phúc thẩm đối với quyết định của cấp dưới, tiễn cử nhà sư dưới quyền vào các chức vụ trong Tăng đoàn.

Dưới Tăng đốc là Tăng thống các tỉnh. Họ là người được nhà vua trực tiếp bổ nhiệm, chức năng tương tự như Tăng đốc, nhưng quyền lực chỉ hạn chế trong phạm vi nắm quyền. Người đứng đầu hệ thống Tăng đoàn ở cấp huyện được gọi là Chao kana amphur hoặc Kwang. Tại thủ đô Bangkok, các Amphur được nhà vua trực tiếp bổ nhiệm, còn tại các tỉnh khác họ sẽ được Chao kana monthon bổ nhiệm trên cơ sở sự giới thiệu của Tăng đốc các tỉnh. Các Amphur được tăng sĩ đứng đầu tại các xã (Tombon) hỗ trợ để quản lý hệ thống Tăng đoàn tại đây.

Dưới cùng trong hệ thống tổ chức Tăng đoàn là ngôi chùa do các sư trụ trì. Đối với các ngôi chùa Hoàng gia, sư trụ trì được nhà vua trực tiếp chỉ định. Nếu không, việc bổ nhiệm sẽ được thực hiện thông qua sự đồng ý của các nhà sư trong ngôi chùa đó và sự ủng hộ của cộng đồng Phật tử.

Đạo luật năm 1902 cho thấy sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền đối với tổ chức Tăng đoàn. Nhà vua, trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các quan chức dân sự, giám sát việc bổ nhiệm chức sắc quan trọng trong tổ chức Tăng đoàn. Bên cạnh đó, Vụ Tôn giáo thuộc Bộ Giáo dục cũng được thành lập để kiểm tra và giám sát việc quản lý tài sản của Tăng đoàn, việc thành lập hoặc bãi bỏ các tự viện, việc đăng ký nhiệm vụ thực hiện của các nhà sư, v.v...

Sau này, hệ thống tổ chức Tăng đoàn còn được cải cách với hai đạo luật được ban hành vào các năm 1941 và 1963. Mục đích của những đạo luật này nhằm đặt tổ chức Tăng đoàn dưới sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền dân sự, giúp Tăng đoàn vừa phát triển, vừa phục vụ cho mục đích chính trị của chính quyền trung ương. “Việc tổ chức bộ máy hành chính quản lý và giám sát Tăng đoàn Phật giáo, một mặt thể hiện sự quan tâm của nhà nước đối với Phật giáo, mặt khác, chứng tỏ mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà nước với Giáo hội Phật giáo. Sự giám sát và khống chế của chính phủ đối với Tăng đoàn nhằm ba mục đích sau: một là, ngăn ngừa khuynh hướng lợi lộng, hủ hóa trong giới tăng sĩ sẽ làm mất vai trò lãnh đạo tinh thần trong xã hội; hai là, kiểm soát và ngăn ngừa nguy cơ nhà chùa trở thành nơi che chở cho những phần tử phạm pháp và những thế lực chống đối chính phủ; ba là, ngăn ngừa nguy cơ tổ chức Phật giáo can thiệp trực tiếp vào chính trị mà chỉ biến nó thành công cụ của chính phủ”¹².

Như vậy, trải qua các vương triều từ Sukhothai, Ayutthaya đến Bangkok, hệ thống tổ chức Tăng đoàn đã không ngừng được hoàn thiện, thể hiện rõ sự phân cấp cũng như chức trách và nhiệm vụ của các nhà sư đối với Tăng đoàn và mối quan hệ của nó đối với chính quyền dân sự. Điều này vừa cho thấy sự nhất quán trong chính sách của các vương triều đối với Tăng đoàn, vừa cho thấy tầm nhìn của các vị vua Thái đối với Phật giáo.

3. Nguyên nhân sự phát triển của tổ chức Tăng đoàn trong các vương triều Sukhothai, Ayutthaya và Bangkok

Thứ nhất, người Thái trong quá trình di cư và lập quốc đã chuyển từ giai đoạn cuối của công xã thị tộc sang xã hội có giai cấp và nhà nước, nên hình thức tôn giáo cũng có sự chuyển biến. Bản thân người Thái cần lựa chọn một tôn giáo để định hình về tư tưởng cho quốc gia non trẻ của mình và Phật giáo đã được lựa chọn. Phật giáo mang đặc trưng hài hòa, cởi mở và hướng thiện, nên dễ dàng xâm nhập vào hệ thống thờ cúng dân

gian (hồn linh giáo) của người Thái, nhanh chóng được tiếp nhận và là nhân tố không thể thiếu trong đời sống tôn giáo của họ. Người dân đặt niềm tin vào Đức Phật, gắn bó và tập trung xung quanh các nhà sư. Điều này lý giải vì sao, giai cấp thống trị Thái Lan tìm mọi cách để điều khiển, sử dụng Phật giáo nhằm củng cố và xây dựng quốc gia thống nhất trong mọi hoàn cảnh lịch sử. Nhà sư trở thành người có uy tín lớn trong nhân dân, nên chỉ họ mới có thể tập trung và thống nhất được cộng đồng. Đương nhiên, các vị vua Thái phải là người đứng đầu bảo trợ vĩ đại cho Phật giáo. Khi đó, họ mới tập trung được quyền lực tối cao, vừa đứng đầu nhà nước nắm quyền hành chính trị để áp đặt mọi chính sách đối với nhân dân, vừa có sức lôi kéo và thống nhất các nhà sư. Nói chung, các ông vua Thái trong lịch sử, từ Ramkhamhaeng, Trailokanat đến Rama IV, Rama V, v.v... đã thực hiện công việc này một cách xuất sắc.

Theo Ngô Văn Doanh: “Chế độ quân chủ của Thái Lan không tách rời khỏi Phật giáo (...). Chính liên minh này là cội nguồn sức mạnh và ổn định của chế độ quân chủ Thái (...). Và sự liên kết này đã đem lại lợi ích không chỉ cho bản thân chế độ quân chủ mà cho toàn bộ quá trình chính trị của Thái”¹³.

Thứ hai, do các cuộc chiến tranh để mở rộng và thống nhất lãnh thổ, nên hệ thống chính quyền dân sự và khả năng kiểm soát, bảo trợ tổ chức Tăng đoàn cũng không ngừng được bổ sung và hoàn thiện. Nếu như dưới vương triều Sukhothai, hệ thống tổ chức Tăng đoàn mới chỉ dừng từ cấp tỉnh đến cấp chùa, thì đến vương triều Ayutthaya, sự kiểm soát đã được mở rộng với hệ thống Tăng đoàn đến các thành phố, thị trấn, số lượng các chức sắc trong hệ thống Samanasak cũng được bổ sung. Đặc biệt, đến vương triều Bangkok, nhất là cải cách của các vua Rama IV và Rama V, hệ thống tổ chức Tăng đoàn đã được hoàn thiện từ trung ương tới địa phương, số lượng tăng sĩ, các chức vụ và khả năng kiểm soát Tăng đoàn đã diễn ra trên toàn lãnh thổ Thái Lan.

Thứ ba, các biến cố lịch sử trong nước, khu vực và thế giới đã ảnh hưởng không nhỏ tới chính sách của các vị vua Thái đối với Phật giáo. Nếu như dưới vương triều Sukhothai, Phật giáo Lankavong chiếm ưu thế tuyệt đối, thì đến vương triều Ayutthaya do ảnh hưởng của văn minh Khmer và các cuộc chiến tranh liên miên, nên Phật giáo lúc thịnh lúc suy, hệ thống tổ chức Tăng đoàn cũng có nhiều điều chỉnh. Đến vương triều Bangkok, với sự xuất hiện của thực dân Phương Tây, nhất là sự xuất hiện

của Công giáo, các vị vua Thái nhận thấy cần phải củng cố hơn nữa Phật giáo, khẳng định vai trò quốc đạo của tôn giáo này cũng đồng thời để khẳng định ý thức tự tôn dân tộc, bảo vệ truyền thống đất nước trước tác động từ bên ngoài. Tóm lại, Phật giáo đã trở thành chỗ dựa vững chắc về mặt tinh thần giúp cho người Thái có đủ niềm tin, bản lĩnh, nhạy bén, linh hoạt và sáng suốt trong cuộc vận động đầy thách thức bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Thứ tư, từ khi ban hành bản đầu tiên năm 1932 đến nay, trải qua 17 lần thay đổi, dù Hiến pháp Thái Lan chưa bao giờ tuyên bố Phật giáo là quốc giáo, nhưng thực tế, nhà nước Thái luôn dành sự ưu ái hết mức đối với Phật giáo, dựa vào tôn giáo này để thực hiện các mục đích chính trị. Thành công của các vương triều Thái Lan trước đây trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị cho thấy, quốc gia này đã biết dựa vào Phật giáo để thống nhất quốc gia dân tộc, lấy Phật giáo làm nhân tố để cố kết cộng đồng, giải quyết thành công mối quan hệ giữa dân tộc, tôn giáo và chế độ quân chủ.

Đây là bài học kinh nghiệm để Thái Lan có thể giải quyết mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị hiện nay, khi những xung đột tôn giáo đang mâu thuẫn với những chính sách của quốc gia này./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Chris Baker, Pasuk Phongachit (Võ Thị Thu Nguyệt dịch), *Lịch sử Thái Lan*, Tư liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Đông Nam Á: 27.
- 2 Soomboon Suksamran (1981), *Political Patronage and Control over the Sangha*, Research Notes and Discussion Paper No. 28, Institute of Southeast Asia Studies, Singapore: 17.
- 3 David K. Wyatt (1982), *Thailand: A Short History*, Yale University Press, New Haven and London: 55.
- 4 Aranyavasi là những người sống ẩn dật trong rừng, chú trọng thiền định và tránh xa cuộc sống trần tục. Kammavasi là những người nghiên cứu và giảng dạy kinh điển Phật giáo, sống chủ yếu tại đô thị và làng quê.
- 5 Soomboon Suksamran (1981), *Political Patronage and Control over the Sangha*, tldd: 23.
- 6 Chanvit Kasetsivi and Micheal Wright, (2007), *Discovering Ayutthaya*, Toyota Thailand Foundation and The Foundation for Promotion of Social Sciences and Humanities Textbook: 9.
- 7 Chris Baker, Pasuk Phongachit (Võ Thị Thu Nguyệt dịch), *Lịch sử Thái Lan*, sdd: 28.

- 8 Pa Kaew là tên một dòng Phật giáo Nguyên thủy, xuất hiện lần đầu tiên ở giai đoạn Ayutthaya sớm, trước triều vua Borommotrailokanat. Trật tự của dòng Phật giáo này giống như dòng Kamavasi vì các thành viên cũng tập trung nghiên cứu và giảng dạy Phật pháp. Từ vương triều Ayutthaya cho đến thời vua Rama III của vương triều Bangkok, tổ chức Tăng đoàn Thái Lan gồm ba dòng trên, trong đó Kamavasi chia thành bên phải và bên trái, còn Aranyavasi vẫn giữ nguyên.
- 9 Soomboon Suksamran (1981), *Political Patronage and Control over the Sangha*, tldd: 24.
- 10 Soomboon Suksamran (1981), *Political Patronage and Control over the Sangha*, tldd: 6. Hệ thống Sakdina hoàn toàn bị bãi bỏ trong thời kỳ cai trị của vua Rama V (Chulalongkorn).
- 11 Soomboon Suksamran (1981), *Political Patronage and Control over the Sangha*, tldd: 33.
- 12 Soomboon Suksamran (1981), *Political Patronage and Control over the Sangha*, tldd: 46.
- 13 Ngô Văn Doanh (2002), “Chế độ quân chủ Thái Lan và Phật giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5: 57 - 59.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chris Baker, Pasuk Phongachit (Võ Thị Thu Nguyệt dịch), *Lịch sử Thái Lan*, Tư liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.
2. John F. Cady (1966), *Thailand, Burma, Laos and Cambodia*, The Modern Nations in Historical Perspective, Prentice - Hall, Inc., Englewood Cliffs, New Jersey, USA.
3. Richard D. Cushman (2000), *The Royal Chronicles of Ayutthaya*, The Siam Society under Royal Patronage, Bangkok.
4. Ngô Văn Doanh, Quê Lai... (1991), *Tìm hiểu văn hóa Thái Lan*, tập 1, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
5. Ngô Văn Doanh (2002), “Chế độ quân chủ Thái Lan và Phật giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
6. Chanvit Kasetsivi and Micheal Wright (2007), *Discovering Ayutthaya*, Toyota Thailand Foundation and The Foundation for Promotion of Social Sciences and Humanities Textbook.
7. Robert C. Lester (1973), *Theravada Buddhism in Southeast Asia*, Ann Arbor/ The University of Michigan Press.
8. Prince Damrong Rajanubhab (1973), *Monuments of the Buddha in Siam*, The Siam Society Under Royal Patronage, Bangkok.
9. Soomboon Suksamran (1981), *Political Patronage and Control over the Sangha*, Research Notes and Discussion Paper No. 28, Institute of Southeast Asia Studies, Singapore.
10. S. J. Tambiah (1976), *World Conquest and World Renouncer*, A Study of Buddhism and Polity in Thailand Against a Historical Background, Part of

Cambridge Studies in Social and Cultural Anthropology, Cambridge University Press.

11. Trần Quang Thuận (2006), *Phật giáo Nam tông tại Đông Nam Á*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
12. Jeremias Van Vliet (1975), *The Short History of the King of Siam*, The Siam Society, Bangkok.
13. David K. Wyatt (1982), *Thailand: A Short History*, Yale University Press, New Haven and London.

Abstract

THE DEVELOPMENT OF THE THAILAND BUDDHIST SANGHA IN THE SUKHOTHAI, AYUTTHAYA AND BANGKOK KINGDOMS

The relationship between politics and religion in the Sukhothai, Ayutthaya and Bangkok Kingdoms showed that Buddhism has a tremendous role and position in the Thai political and social life during this period. At the same time, this also showed that the ability took control of the Kingdoms of Thailand for the Sangha organization system more closely and more perfectly. The Thai feudal Government considered Buddhism as a tool to enhance the authority of the Kings. In contrast, the Buddhist circle needed to be patronized by the authority for the development of the Sangha as well as for the benefit of the public. This was one of those experiences for the Thai continued to resolve the relationship between politics and religion in the current period.

Key words: Religion and Politics, Thailand Buddhism, Sukhothai, Ayuthaya, Bangkok.